TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST
Ngày: 29 – 01 – 2021.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Hoa Lài
2. Ông Nguyễn Phước Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2020/TL.ST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đ, phường Hoàng L, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành Đ – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Nhơn Thuận 1A, thị trấn Một Ng, huyện Châu Th, tỉnh H.

2. Bị đơn: Bà Cao Phi Y; Địa chỉ cư trú: ấp Tân Ph, thị trấn Cái T, huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc Th (chồng bà Yến); Địa chỉ cư trú: ấp Tân Ph, thị trấn Cái T, huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/10/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội (gọi tắt là Ngân hàng) có ông Trần Thành Đ trình bày:

Giữa Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Châu Th, tỉnh H với bà Cao Phi Y có ký kết Hợp đồng tín dụng số 6000006500103510 ngày 22/9/2009. Theo nội dung hợp đồng thì nguyên đơn đồng ý cho bà Cao Phi Y vay số tiền là 30.000.000đồng, mục đích vay là mua bán vật liệu xây dựng và chăn nuôi, lãi suất cho vay là 0,9%/tháng; lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 24 tháng, kỳ trả nợ 12 tháng/lần, lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 22/9/2011, hình thức cho vay: Cho vay tín chấp (cho vay ủy thác qua các tổ chức chính trị xã hội) kèm theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng ngày

21/9/2009. Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân cho bà Y với tổng số tiền vay là 30.000.000đồng.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì bà Y đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, đến nay đã quá hạn nhưng bà Y không thanh toán tiền lãi và gốc cho ngân hàng. Nguyên đơn đã gửi nhiều thông báo và làm việc trực tiếp để yêu cầu bà Y trả nợ và dù đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Cái T, Hội nông dân thị trấn và tổ trưởng TK &KV đôn đốc nhắc nhỡ nhiều lần nhưng bà Y và gia đình vẫn không hợp tác. Bà Cao Phi Y đã vi phạm hợp đồng vay vốn, hộ gia đình có khả năng trả nợ nhưng cố tình không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội. Để thu hồi tài sản cho nhà nước, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Cao Phi Y phải trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/10/2020 là 35.803.473đồng, trong đó nợ gốc là 30.000.000đồng, nợ lãi là 5.803.473đồng; và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 27/10/2020 đến khi bị đơn trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 08/01/2021, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Y phải liên đới với ông Nguyễn Quốc Th là chồng bà Y thanh toán tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/01/2021 là 37.476.722đồng. Trong đó, nợ gốc 30.000.000đồng, nợ lãi là 7.476.722đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 13/01/2021 đến khi bị đơn trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn bà Cao Phi Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên chưa ghi nhận được ý kiến.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

- Bị đơn bà Cao Phi Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Th vắng mặt nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; Đại diện nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 6000006500103510 ngày 22/9/2009, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng ngày 21/9/2011. Theo nội dung hợp đồng thì nguyên đơn cho bị đơn bà Cao Phi Y vay số tiền là 30.000.000đồng, mục đích vay là mua bán vật liệu xây dựng và chăn nuôi, lãi suất cho vay là 0,9%/tháng; lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 24 tháng, kỳ trả nợ 12 tháng/lần, lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 22/9/2011, hình thức cho vay: Cho vay tín chấp (cho vay ủy thác qua các tổ chức chính trị xã hội), và Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân cho bà Y với tổng số tiền vay là 30.000.000đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng phía bà Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi, đã được Ngân hàng nhắc nhỡ nhiều lần nhưng bà Y không hợp tác. Cho nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng buộc bị đơn bà Cao Phi Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Th trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/01/2021 là 37.476.722đồng. Trong đó, nợ gốc 30.000.000đồng, nợ lãi là

7.476.722đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 13/01/2021 đến khi bị đơn trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện đối với bị đơn bà Cao Phi Y yêu cầu thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Và bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Th, tỉnh H nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh H.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thành Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: giữa Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Th, tỉnh H với bà Cao Phi Y có ký 01 Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 6000006500103510 ngày 22/9/2009, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng được ngân hàng phê duyệt ngày 21/9/2009 với nội dung Ngân hàng sẽ cấp tín dụng cho bà Cao Phi Y hạn mức tối đa với số tiền 30.000.000đồng, mục đích vay là mua bán vật liệu xây dựng và chăn nuôi, lãi suất cho vay là 0,9%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 24 tháng, kỳ trả nợ 12 tháng/lần, lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 22/9/2011, ngày 10/9/2011 bà Y có đơn đề nghị gia hạn nợ gốc đến ngày 15/9/2012 là ngày trả nợ cuối cùng, hình thức cho vay: Cho vay tín chấp (cho vay ủy thác qua các tổ chức chính trị xã hội), ngày 22/9/2009 Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân cho bà Y với tổng số tiền vay là 30.000.000đồng và bên vay là bà Y đã nhận đủ số tiền vay này. Vì vậy, hợp đồng tín dụng có hiệu lực và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên kể từ ngày ký.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cụ thể: chưa thanh toán khoản nào cho tiền lãi và tiền nợ gốc như thỏa thuận kể từ ngày vay đến nay. Nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Th trả tiền nợ gốc và tiền lãi từ ngày vay tính đến ngày 12/01/2021 tổng số tiền là 37.476.722đồng. Trong đó, nợ gốc là 30.000.000đồng, nợ lãi là 7.476.722đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 13/01/2021 đến khi bà Yến, ông Th trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà Y đã ký kết đúng về mặt hình thức và nội dung. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính đến nay đã quá hạn nhưng bà Y vẫn không thanh toán tiền lãi và tiền nợ gốc cho ngân hàng, mặc dù đã được ngân hàng tạo điều kiện cho gia hạn thời gian trả nợ gốc và được ngân hàng thông báo nhiều lần đồng thời làm việc trực tiếp để yêu cầu bà Y trả nợ nhưng bà Y vẫn không hợp tác, cho thấy bà Y không có

thiện chí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Căn cứ quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật và ngân hàng có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng, buộc thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ chấp nhận. Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 21/9/2009 thì người đứng tên vay là bà Cao Phi Y nhưng đây là khoản vay để vợ chồng sử dụng chung cùng mua bán vật liệu xây dựng và chăn nuôi nhằm phục vụ sinh hoạt thiết yếu của gia đình, mặt khác tại Sổ vay vốn số MK: 6531190780 cũng thể hiện người thừa kế khoản vay là ông Nguyễn Quốc Th, chồng bà Y đồng thời để đảm bảo quá trình thi hành án được thuận lợi và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tài sản của Nhà nước nên xác định nghĩa vụ trả nợ là của bị đơn bà Cao Phi Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Th. Do đó, buộc bị đơn bà Cao Phi Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Th có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền là 37.476.722đồng. Trong đó, nợ gốc là 30.000.000đồng, nợ lãi là 7.476.722đồng (tính đến ngày 12/01/2021).

Kể từ ngày 13/01/2021 bà Cao Phi Y và ông Nguyễn Quốc Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng không trái quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn và bị đơn không có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên bà Y ông Th phải chịu án phí theo quy định. Bà Cao Phi Y và ông Nguyễn Quốc Th phải chịu án phí là:

37.476.722đồng x 5% = 1.873.836đồng.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39; Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 302, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 12, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 12 Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Điều 24, Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội.

3. Buộc bị đơn bà Cao Phi Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Th có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền là 37.476.722đồng (tiền vay). Trong đó, nợ gốc 30.000.000đồng, nợ lãi là 7.476.722đồng (tính đến ngày 12/01/2021).

Kể từ ngày 13/01/2021 bà Cao Phi Y và ông Nguyễn Quốc Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng không trái quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Cao Phi Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Th phải chịu 1.873.836đồng.

5. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. "Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND TT.Cái Tắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hường